

BÀN THÊM VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA PHẬT GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI VIỆT NAM HIỆN NAY

LÊ VĂN ĐÌNH^(*)

1. Đặt vấn đề

Tôn giáo là một trong những vấn đề phức tạp và tế nhị. Mọi sự chủ quan, phiến diện, phản khoa học trong việc nhìn nhận, đánh giá, ứng xử đối với vấn đề này sẽ tạo ra một sự thách đố mới trong xã hội, làm phức tạp và bất ổn định trong đời sống nhân dân. Đây cũng là nguyên cớ để các thế lực thù địch lợi dụng, tranh thủ lôi kéo quần chúng tín đồ tôn giáo chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nếu nhìn nhận vấn đề đó một cách đúng đắn, chúng ta sẽ phát huy được tính tích cực chính trị - xã hội trong tín đồ tôn giáo, vừa đảm bảo quan điểm tự do tín ngưỡng, thực hiện đồng hành cùng dân tộc trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, tránh cho tín đồ thoát khỏi những cám dỗ mù quáng, lầm lạc.

Ngày nay, đất nước ta đang đứng trước thời cơ mới. Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương phát huy chính sách đại đoàn kết dân tộc, nhằm đoàn kết rộng rãi mọi người Việt Nam trong đại gia đình dân tộc Việt Nam, bao gồm các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo, người trong nước và người định cư ở nước ngoài, tán thành công cuộc đổi mới vì mục tiêu "Dân giàu, nước

mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Đại đoàn kết lấy mục tiêu chung đó làm điểm tương đồng, đồng thời chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc, cùng nhau xóa bỏ mặc cảm, định kiến, hận thù, xây dựng tinh thần đoàn kết cởi mở, tin cậy lẫn nhau, tất cả vì độc lập của Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân. Chỉ thị 37/CT-TU (1998) của Bộ Chính trị *Về công tác tôn giáo trong tình hình mới* đã chỉ rõ sự cần thiết của việc phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức lành mạnh, hướng thiện của tôn giáo phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc và đời sống xã hội. Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) một lần nữa đã khẳng định các quan điểm nói trên và nhấn mạnh thêm: "Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới... chúng ta cần làm rất nhiều để các điểm tương đồng ngày càng được phát huy và nhân lên, những điểm còn khác nhau ngày càng giảm thiểu"⁽¹⁾, để qua đó

*. TS., Khoa Chính trị học, Học viện Chính trị Khu vực III, thành phố Đà Nẵng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội 2003, tr. 46 -82.

"Tăng cường sự đồng thuận giữa những người có tín ngưỡng, tôn giáo và những người không có tín ngưỡng, tôn giáo"⁽²⁾. Để đảm bảo việc thực hiện tốt chính sách tôn giáo, tức là có thái độ ứng xử đúng đắn và phù hợp với vấn đề tôn giáo, "trước hết và hơn bao giờ hết phải đặt việc giải quyết vấn đề tôn giáo trong vấn đề dân tộc... trong vấn đề văn hóa"⁽³⁾ nhằm tạo nên "những hợp lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội"⁽⁴⁾.

Trong quá trình tồn tại và phát triển, Phật giáo đã có ảnh hưởng khá sâu sắc trong đời sống chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội, đạo đức, lối sống của tín đồ Phật giáo. Tuy nhiên, việc nhìn nhận, đánh giá và thái độ ứng xử của các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí trái ngược nhau. Có ý kiến coi nhẹ hay phủ nhận vai trò của Phật giáo trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ngược lại, có ý kiến lại quá đề cao, tuyệt đối hóa vai trò của Phật giáo trong cuộc đấu tranh ấy và trong việc bảo vệ các giá trị đạo đức truyền thống⁽⁵⁾. Đây là những khuynh hướng cần tránh. Thực ra, việc đánh giá giá trị tích cực hay tiêu cực của một tôn giáo là không đơn giản. Nó đòi hỏi phải dựa trên các quan điểm khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể của chủ nghĩa duy vật biện chứng và những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề tôn giáo.

2. Vai trò của Phật giáo trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc

Lịch sử Phật giáo Việt Nam có những bước thăng trầm, thịnh suy, nhưng nhìn chung trong hoàn cảnh nào Phật giáo cũng hòa nhập vào đời sống

dân tộc, cùng chung vận mạng và có nhiều cống hiến đối với dân tộc. Trong suốt chiều dài hai nghìn năm lịch sử, giới Phật tử và nhiều vị cao tăng đã nhập thế tham gia vào phong trào yêu nước, những cuộc kháng chiến chống xâm lăng, những công cuộc phục hưng đất nước⁽⁶⁾. Khẳng định vai trò của Phật giáo Việt Nam đối với lịch sử là vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Điều này không chỉ có ý nghĩa về mặt khoa học, mà còn có ý nghĩa về mặt chính trị nhằm phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Trong công cuộc bảo vệ đạo pháp và dân tộc, các tín đồ Phật giáo đã trở thành một thực thể trong cộng đồng Phật giáo. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, không ít tăng ni, cư sĩ, huynh trưởng Gia đình Phật tử đã hăng hái tham gia cách mạng và trở thành nòng cốt của các phong trào Phật giáo cứu quốc. Đặc biệt có người đã trở thành nhân sĩ cao cấp, đóng góp nhiều công lao trong việc tranh thủ mạnh mẽ sự ủng hộ của nhân dân trên thế giới đối với công cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của nhân dân Việt Nam như cư sĩ Lê Đình Thám, các nhà sư Thích Minh Châu, Thích Đức Tâm (ở Huế), Thích Tố Liên (ở Hà Nội), v.v...

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Sdd, tr. 52.

3. Đặng Nghiêm Vạn. *Lí luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội 2001, tr 337 – 340.

4. Nguyễn Tài Thư (chủ biên). *Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội 1997, tr. 18.

5. Nguyễn Tài Thư (chủ biên). Sdd, tr. 234.

6. Phan Huy Lê. *Hồ Chủ tịch với dòng văn hóa Phật giáo Việt Nam*. Nội san *Nghiên cứu Phật học*, số 1, năm 1991, tr. 9.

Một bộ phận các cư sĩ, huynh trưởng khác tuy còn có những quan niệm chưa thực sự khoa học và cách mạng, nhưng cũng đã thấy rõ được sứ mệnh cứu quốc với tinh thần: "Là công dân của nước, cá nhân Phật tử có bổn phận góp phần vào cuộc đấu tranh chính trị, ủng hộ chính quyền của dân nhằm giải thoát cho Tổ quốc, đồng bào ra khỏi lầm than"⁽⁷⁾. Trong cuộc đấu tranh đòi bình đẳng tôn giáo và công bằng xã hội của Phật giáo Việt Nam chống lại chính sách kì thị tôn giáo của chế độ độc tài Ngô Đình Diệm, các tín đồ Phật giáo là một lực lượng nòng cốt, xung kích: "Phong trào đấu tranh của Phật giáo chống Mỹ và nguy quyền trong những năm qua với quần chúng Phật tử tham gia đông đảo, trong đó phải kể đến lực lượng sinh viên Phật tử... Là phong trào quần chúng Phật tử đấu tranh bảo vệ đạo pháp gắn với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc do Đảng ta lãnh đạo"⁽⁸⁾. Thông qua các cuộc đấu tranh bảo vệ đạo pháp, chống chiến tranh, văn hôi hòa bình,... các huynh trưởng, đoàn sinh, sinh viên Phật tử đã góp một phần không nhỏ vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, hun đúc tinh thần yêu nước và tinh thần dân tộc trong thanh niên.

Như vậy, về mặt truyền thống, Phật giáo Việt Nam hơn nửa thế kỉ qua luôn gắn bó với dân tộc, kề vai sát cánh cùng toàn dân cứu nước, dựng nước, giữ nước; gắn bó cùng vận mệnh của đất nước và đã trở thành một bộ phận không thể tách rời của truyền thống tinh thần dân tộc⁽⁹⁾. Đảng ta cũng rất khách quan nhìn nhận rằng: "Cuộc đấu

tranh đó vừa có nội dung và mục tiêu Phật giáo đòi tự do, bình đẳng tín ngưỡng tôn giáo và tự bảo vệ mình, vừa là một bộ phận của cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ và tay sai của nhân dân ta ở vùng đô thị tạm chiếm"⁽¹⁰⁾. Và trong một chừng mực nào đó: "... cũng đã đóng góp được phần nhỏ bé của mình trong công cuộc bảo vệ đạo pháp và dân tộc... đã trở thành một thực thể không những trong cộng đồng Phật giáo mà còn là một thực thể trong cộng đồng dân tộc Việt Nam"⁽¹¹⁾.

Có thể khẳng định rằng, quyết định sự thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân là kết quả của cả một quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tuy nhiên, các phong trào nói trên cũng đã phần nào chứng minh tinh thần đấu tranh bất khuất của tăng ni, Phật tử trong tinh thần đấu tranh của dân tộc, góp một phần tiếng nói và công sức vào cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì cuộc sống hạnh phúc của nhân dân. Việc phát huy "giáo dục các truyền thống yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất của Tổ quốc, làm cho các tôn giáo gắn bó với dân tộc, với đất nước và chủ nghĩa xã hội, hăng hái thi đua

7. Lữ Hồ. *Sứ mệnh Gia đình Phật tử*. Người Áo Lam, Sài Gòn 1964, tr. 218 -219.

8. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. *Công tác đoàn kết, tập hợp thanh thiếu niên tín đồ Phật giáo*. Kỷ yếu Đề tài khoa học. Hà Nội 1995, tr.14 -19.

9. Nguyễn Tài Thư. *Phật giáo Việt Nam những vấn đề đặt ra hiện nay*, trong: *Tôn giáo tín ngưỡng hiện nay*. Trung tâm Thông tin Tư liệu, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Hà Nội 1996, tr. 93.

10. Ban Tôn giáo của Chính phủ. *Bài phát biểu của đại diện Ban Tôn giáo của Chính phủ tại Hội nghị Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày 3-9-1999*. Bản tin *Tôn giáo*, số 9, năm 1999, tr. 5.

11. Gia đình Phật tử Việt Nam. *Kỷ yếu Hội nghị huynh trưởng cấp Tấn toàn quốc năm 2001 và Trại Huấn luyện cấp 3 Vạn Hạnh III ngày 27, 28, 29 tháng 7 năm 2001*. Từ Đàm, Huế, tr. 29.

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"⁽¹²⁾ là vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong chiến lược đại đoàn kết toàn dân của Đảng.

Phủ nhận những giá trị truyền thống trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của Phật giáo Việt Nam là không công bằng với lịch sử, *nhưng cũng thật sai lầm nếu quá tuyệt đối hóa vai trò của nó trong sự nghiệp đấu tranh mà không xét tính cách mạng của cuộc đấu tranh đó*. Đó là tính chất chiết trung chủ nghĩa trong cách nhìn nhận của một số tăng ni, cư sĩ Phật giáo về lí tưởng của mình. Một bộ phận huynh trưởng còn có thái độ định kiến, nghi ngờ sự nghiệp kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc của dân tộc ta. Một số tăng ni, huynh trưởng khác lại tuyệt đối hóa vai trò của phong trào Phật giáo Miền Nam năm 1963 và ngộ nhận rằng đó là yếu tố duy nhất quyết định sự sụp đổ của chế độ độc tài Ngô Đình Diệm⁽¹³⁾. Hơn thế, trong công cuộc hoàng dương chính pháp và phục vụ dân tộc, Phật giáo Việt Nam cũng không khỏi chịu sự tác động của các yếu tố chính trị - xã hội, mà biểu hiện của nó là "sự phân hóa, chia rẽ do âm mưu lôi kéo của các lực lượng thù địch tạo nên hiện tượng phân tranh, nổi da xáo thịt"⁽¹⁴⁾. Do vậy, nội bộ của nó thường hay bị phân hóa thành ba bộ phận: "Bộ phận bảo thủ cực đoan, chống lại sự cải cách về giáo lí, giáo luật, chống phá cách mạng; bộ phận ôn hòa muốn thay đổi để thích nghi, để bảo vệ đạo; bộ phận tiến bộ vì cách mạng, chống chủ nghĩa đế quốc"⁽¹⁵⁾. Điều này không chỉ tồn tại trong các giai đoạn trước đây, mà hiện nay vẫn còn một số cư sĩ, huynh trưởng vẫn chưa coi trọng đoàn kết hòa hợp,

phụng đạo yêu nước; vẫn còn ngộ nhận, cố chấp và cố ý phá hoại hòa hợp tăng. Những hoạt động đó không chỉ dừng lại trong phạm vi tôn giáo mà dễ trở thành vấn đề chính trị và pháp luật, không chỉ có hại cho việc sinh hoạt tôn giáo mà đã gây ảnh hưởng không tốt đến sự đoàn kết nhân tâm, ổn định chính trị - xã hội và ý thức hệ của tín đồ Phật giáo. Việc chống lại sự lợi dụng tôn giáo vào mục đích chính trị chống lại Tổ quốc là vấn đề cần đặt ra. Nghĩa là, các tổ chức tôn giáo nói chung và sinh hoạt Phật giáo nói riêng không thể có bất kì hành vi nào lợi dụng nó để "làm mất trật tự an toàn xã hội, phương hại đến nền độc lập dân tộc, phá hoại chính sách đoàn kết toàn dân, chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; mà phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật"⁽¹⁶⁾. Đây là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo. Đây cũng là một trong những giải pháp chủ yếu mà Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo đã chỉ rõ: "Tăng cường cảnh giác cách mạng, xây dựng phương án cụ thể, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo để kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ dân tộc, gây rối,

12. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2003, tr. 52.

13. Lê Cung. *Phong trào Phật giáo Miền Nam Việt Nam năm 1963*. Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội 1999, tr. 294.

14. Ban Tôn giáo của Chính phủ. *Bài phát biểu của đại diện Ban Tôn giáo của Chính phủ tại Hội nghị Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày 3-9-1999*. Bản tin Tôn giáo, số 9, năm 1999, tr. 5.

15. Đặng Nghiêm Vạn. *Lí luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2001, tr. 179.

16. Đặng Nghiêm Vạn. Sđd, tr. 345.
xâm phạm lợi ích quốc gia"⁽¹⁷⁾.

3. Đạo đức Phật giáo với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta từ trước đến nay đều khẳng định: "Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới..."⁽¹⁸⁾; giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa đạo đức tốt đẹp của tôn giáo... nhằm tăng cường sự đồng thuận xã hội và tạo ra động lực mới trong các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa... Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh thời cũng đã khẳng định: "Đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ. Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lí. Cái gì cũ mà tốt thì phải phát triển thêm. Cái gì mới mà hay thì ta phải làm"⁽¹⁹⁾. Trong công trình nghiên cứu *Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay* (do Nguyễn Tài Thư chủ biên), một trong những nhận định được đề cập đến là: "Công bằng mà nói, hệ tư tưởng tôn giáo cũng có mặt tích cực nhất định trong quần chúng và điều kiện xã hội hiện nay bởi: tính quần chúng và từ thiện, nền nếp kỉ cương và ý thức cộng đồng, đạo lí nhân nghĩa và vị tha. Những giá trị Chân - Thiện - Mĩ là cái gốc của tôn giáo, nên thường được bảo lưu và có cơ hội phát triển trong quần chúng và trong thế hệ trẻ... Nếu tín ngưỡng thật sự là nhu cầu thiết thân thì ta không ngăn cản, song phải chỉ rõ tính phản khoa học, phản động của hệ tư tưởng này và sự lợi dụng của các lực lượng thù địch đang chống phá quyết liệt con đường phát triển đi lên của đất nước ta"⁽²⁰⁾.

a. Có thể nói, trong những biến cố lịch sử của xã hội những năm 30-40 của thế kỉ XX, Phật giáo là một trong những môi trường cho những ai muốn gạn đục, khơi trong "nhằm mục đích giải thoát thanh thiếu nhi ra khỏi cạm bẫy của thực trạng xã hội; khỏi sự mê hoặc của tình trạng văn học nghệ thuật bi đát, nếp sống buông thả, văn nghệ diễn tình, đọa lạc..."⁽²¹⁾. Nó đã góp một phần trong việc gìn giữ tín đồ tránh khỏi con đường sa đọa, vong bản, lai căng. Phân tích những nội dung trong chương trình tu học, chúng ta thấy rằng đạo đức Phật giáo đã được các tăng ni, cư sĩ bổ sung và làm cho phong phú bằng các vấn đề của đạo đức trần thế trong từng giai đoạn lịch sử của dân tộc. Nghĩa là, những hệ thống giáo lí chặt chẽ có tính khái quát cao đã được chuyển thành một thứ đạo đức bác học từ bi, bác ái; với những lời khuyên răn mang tính đạo đức, những phép ứng xử, những lối sống trong các mối quan hệ và chuyển hóa nó theo lối bình dân, để biến chúng thành một triết lí sống, một hành vi mang tính xã hội. Những nội dung trên thực chất là những nguyên tắc đạo đức được hình thành nên từ yêu cầu cuộc sống xã hội mà Phật giáo nắm bắt được và vận dụng vào việc thực hiện mục đích của mình. "Với Phật giáo là điều kiện để giải thoát, nhưng với xã hội

17. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội 2003, tr. 54.

18. Đảng Cộng sản Việt Nam. Sđd, tr. 46.

19. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 5. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội 1995, tr. 94 -95.

20. Nguyễn Tài Thư (chủ biên). *Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1997, tr. 222.

21. Lữ Hồ. *Sứ mệnh Gia đình Phật tử*. Người Áo Lam, Sài Gòn 1964, tr. 37 - 44.

thì tính đến hệ quả là làm sao cho xã hội có cuộc sống bình yên, có quan hệ lành mạnh, cục diện mà xã hội nào cũng mong đạt được⁽²²⁾. Nghĩa là, đạo đức đó cũng "có gốc rễ từ đời sống xã hội hiện thực, bắt nguồn từ đạo đức xã hội"⁽²³⁾.

Những nội dung giáo lý nhà Phật và những vấn đề thuộc lĩnh vực đạo đức Phật giáo không chỉ thể hiện tinh thần nhân bản của Phật giáo, mà nhiều điều của nó có sự phù hợp với đạo đức của con người mới, của các quy định về nếp sống văn hóa và chủ nghĩa nhân đạo xã hội chủ nghĩa. Đó là lòng yêu thương con người và vạn vật; lòng hiếu thảo với cha mẹ và thuận thảo với mọi người; lòng yêu quê hương, đất nước và nhân loại; tinh thần khuyến thiện, trừ ác. "Nó giáo dục mọi người thương yêu đoàn kết, sự tôn trọng lẫn nhau, hướng cho con người đến với lí tưởng sống cao đẹp: vì những điều thiện, diệt trừ những điều ác, diệt trừ tham sân si, diệt trừ những phiền não, bực dọc của đời thường để đạt đến cuộc sống an lạc, hạnh phúc cho mình và cho mọi người. Tổ chức Gia đình Phật tử đã thể hiện được sự kết hợp giữa đạo và đời, giúp cho thanh thiếu niên Huế tự tạo cho mình một cuộc sống hòa thuận đầy tình người, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội"⁽²⁴⁾. Đánh giá ý nghĩa về vấn đề này, Nguyễn Tài Thư đã có một nhận định khái quát: "Các lí thuyết trên ít nhiều mang tính chất thần bí, hư vô và bịa đặt... Nhưng chúng (cũng) có ý nghĩa tích cực nhất định, vì ở đó nhắc nhở con người phải chú ý đến việc hình thành ý nghĩ, lời nói và hành động của mình, chú ý đến cái làm điều thiện. Chúng có thể trở thành công cụ để con người chủ động nhận thức sự diễn biến của thế giới, để họ khởi bỏ ngõ trước

thay đổi của ngoại cảnh và có thể từ đó mà nâng cao phong cách sống, thái độ sống của mình"⁽²⁵⁾.

Thật vậy, khi nghiên cứu mối quan hệ giữa tôn giáo và đạo đức, cũng như ảnh hưởng của nó đối với cộng đồng dân cư, các nhà nghiên cứu tôn giáo đưa ra các kết luận như sau: "Thực tế cho thấy quan niệm đạo đức của hầu hết mọi tôn giáo, ngoài những giá trị đặc thù bảo vệ niềm tin tôn giáo thiêng liêng còn đề cập đến những chuẩn mực đạo đức mang tính nhân loại như: sống hiếu thảo với cha mẹ; trung thực, nhân ái, hướng tới cái thiện, tránh xa điều ác... Hơn nữa, ở tôn giáo, những quy định, quy phạm, những lời răn dạy, cấm đoán ngoài sự chế ước bởi những hình phạt nhất định, nó còn được chế ước bởi một đức tin vô hình giữa hi vọng và sợ hãi. Điều này phần nào giải thích được một thực tế rằng, ở những vùng có đông đồng bào theo tôn giáo thì các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, đánh chửi nhau... giảm so với các vùng khác. Nét đặc thù riêng này của tôn giáo góp phần ngăn chặn các hành vi xấu xa, góp

22. Thích Thiện Hoa. *Phật pháp phổ thông*. Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh ấn hành 1990, tr. 85.

23. Nguyễn Tài Thư. *Phật giáo Việt Nam những vấn đề đặt ra hiện nay*, trong: *Tôn giáo tín ngưỡng hiện nay*. Trung tâm Thông tin Tư liệu, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Hà Nội 1996, tr. 105.

24. Phan Thị Xê. *Ảnh hưởng của tư tưởng Phật giáo trong lối sống người Huế hiện nay*. Luận văn Thạc sĩ Triết học. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Hà Nội 1996, tr. 13.

25. Nguyễn Tài Thư. *Phật giáo Việt Nam những vấn đề đặt ra hiện nay*, trong: *Tôn giáo tín ngưỡng hiện nay*. Trung tâm Thông tin Tư liệu, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Hà Nội 1996, tr. 96.

phần ổn định đời sống xã hội"⁽²⁶⁾. Và cũng không phải không có căn cứ khi một số nước trên thế giới đã tiếp biến quan niệm từ bi của Phật giáo đối với muôn loài trong việc xây dựng chương trình *Đạo đức học môi trường* (Environmental ethics) giáo dục trong học đường với mong muốn tôn trọng môi trường, không tàn phá rừng, góp phần vào việc tạo cân bằng sinh thái, góp phần vào việc bảo đảm cuộc sống bền vững cho con người⁽²⁷⁾. Vấn đề "môi sinh và đạo đức môi sinh" cũng là vấn đề được chú ý trong chương trình tu học của Gia đình Phật tử và là những vấn đề cần được khuyến khích, kế thừa.

Trong điều kiện kinh tế thị trường, với khuynh hướng "làm giàu bằng bất cứ giá nào, kể cả lừa đảo, gây tội ác, vi phạm pháp luật, sẵn sàng chà đạp lên lương tâm và nhân phẩm", đã làm phát sinh lối sống thực dụng, chạy theo lợi ích vật chất mà quên đi giá trị tinh thần, chạy theo tiền tài và danh vọng mà quên đi việc làm hoàn thiện nhân cách. Khuynh hướng đó đã làm băng hoại các truyền thống đạo đức tốt đẹp của nhân dân ta. Để giải quyết tận gốc các hiện tượng tiêu cực trên đây, phải là kết quả của một quá trình cải tạo và xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Điều này đòi hỏi song song với việc Đảng và Nhà nước kịp thời đưa ra các định hướng về giá trị đạo đức xã hội, đẩy mạnh việc tuyên truyền giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh thiếu niên; thì việc kế thừa, cải tạo, tiếp biến những điểm "tương đồng, hợp lí, tích cực" trong đạo đức Phật giáo⁽²⁸⁾ và áp dụng nó một cách linh hoạt, mềm dẻo nhằm lành mạnh hóa các quan hệ xã

hội là rất cần thiết. Đặng Nghiêm Vạn đã đưa ra những yêu cầu về thái độ ứng xử về vấn đề nói trên như sau: "Các hoạt động thuần túy tôn giáo phải được tôn trọng; những hoạt động mang tính thế tục như hoạt động xã hội, giáo dục, y tế, từ thiện cần được khuyến khích và nên được tổ chức theo sự hướng dẫn của các ngành liên quan, với sự phối hợp với Mặt trận Tổ quốc⁽²⁹⁾. Việc "tiếp biến" một cách sáng tạo những yếu tố đạo đức tôn giáo lành mạnh vào việc giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ, đặc biệt là việc phối hợp tuyên truyền chống các tệ nạn xã hội như HIV/AIDS và xây dựng các mô hình cai nghiện bằng các biện pháp tâm lí, bằng tình thương của các tăng ni, huynh trưởng Gia đình Phật tử⁽³⁰⁾ cần được khuyến khích. Tuy nhiên, các hoạt động này còn mang tính dè dặt và chỉ giới hạn trong một số địa phương và trong các trung tâm bảo trợ xã hội, các chương trình nuôi dạy hướng nghiệp cho trẻ em lang thang cơ nhỡ mô cô không nơi nương tựa của các Đội Công tác Xã hội của các cấp Đoàn - Hội. Đây cũng chính là câu hỏi mà trong các báo cáo của Ban Mặt trận Thanh niên (Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) đã từng đề cập, nhưng đến nay vẫn còn để ngỏ: "Tổ

26. Nguyễn Tài Thư. Sdd, tr. 104.

27. Trần Hồng Liên. *Đôi nét về đạo đức tôn giáo và ảnh hưởng của nó đối với cư dân Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 2, năm 2002, tr. 45-51.

28. Nguyễn Tài Thư. *Phật giáo Việt Nam những vấn đề đặt ra hiện nay*, trong: *Tôn giáo tín ngưỡng hiện nay*. Trung tâm Thông tin Tư liệu, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Hà Nội 1996, tr. 99.

29. Đặng Nghiêm Vạn. *Lí luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội 2001, tr. 344.

30. Ban Tôn giáo của Chính phủ. *Tăng ni và huynh trưởng Gia đình Phật tử tại Huế với việc tuyên*

chức Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam có nên nghiên cứu để kế thừa một số hoạt động kỹ năng sinh hoạt ngoài trời của Gia đình Phật tử để áp dụng cho hoạt động đoàn kết tập hợp thanh niên của Đoàn, Hội?"⁽³¹⁾. Không ít công trình của các nhà nghiên cứu và báo cáo của các tỉnh (thành) Đoàn đều công nhận rằng những giá trị đạo đức Phật giáo cũng góp phần ngăn chặn tệ nạn xã hội cho thanh thiếu niên tín đồ Phật giáo và "những hành động hút sách, bạo loạn, xung đột ngoài đường sẽ không có điều kiện thực hiện vào Phật tử chân chính đã tham dự vào các tổ chức đoàn thể Phật giáo như Gia đình Phật tử", "đa số thanh niên tôn giáo ít sa ngã vào các tệ nạn xã hội"⁽³²⁾.

b. Thái độ khoa học không chỉ dừng lại ở việc nhìn nhận mặt tích cực của Gia đình Phật tử trong việc góp phần bảo vệ các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc, *mà nó còn đòi hỏi phải chỉ ra cho được những hạn chế, tiêu cực của nó*: Những nội dung trong chương trình giáo dục của Gia đình Phật tử còn thể hiện tính chất hư vô chủ nghĩa khi nhìn nhận sự khổ đau của cuộc đời là một sự tất yếu và phương pháp giải thoát sự khổ đau còn mang tính chất duy tâm chủ quan. Thái độ cam chịu và thụ động đã làm triệt tiêu tính tích cực xã hội và khát vọng vươn lên trong việc giải phóng cá nhân và giải phóng xã hội và đôi khi nó đã vô tình ru ngủ, làm lu mờ mục tiêu và ý chí đấu tranh cách mạng cần phải có của thanh thiếu niên tín đồ Phật giáo. Thậm chí, một số nội dung tu học còn bộc lộ tính phiến diện, phản khoa học khi cho rằng "chỉ có đạo

Phật mới giữ được truyền thống đạo đức, mới có tư tưởng nhân bản, mới là dân chủ"⁽³³⁾. Những giá trị đạo đức trong chương trình học tập và huấn luyện chỉ dừng lại ở chỗ góp phần "đào luyện thanh thiếu niên theo tinh thần Phật giáo", chứ không phải là đạo đức cách mạng. Đạo đức đó tuy bắt nguồn từ đạo đức xã hội, nhưng nó không thể bao quát hết đạo đức xã hội và đặc biệt là nó "luôn luôn cần đến sự chứng giám của Phật... mà thiếu phần tự nguyện, tự giác; phần quan trọng trong việc thực hiện nghĩa vụ đạo đức"⁽³⁴⁾. Do đó, không thể nói rằng đạo đức tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng (trong nội dung tu học của Gia đình Phật tử) cao hơn đạo đức xã hội hoặc chủ trương giáo dục đạo đức Phật giáo cho toàn xã hội với quan niệm: "Chỉ có Phật giáo mới phù hợp với xã hội ta hiện nay", "ông Mác phải ở cạnh ông Phật thì gia đình và xã hội mới yên ổn"⁽³⁵⁾ và "chỉ có Phật giáo mới có thể làm nền tảng cho công cuộc tuyên truyền đức dục... nếu tâm trí chúng ta được nương tựa theo trí tuệ và từ bi của chư Phật... thì lo chi không thực hiện được một xã hội hòa bình, một nền văn minh chân thật và

31. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. *Báo cáo ngày 15-10 -2000 của Ban Mặt trận Thanh niên giải trình về việc tham mưu cho Đoàn ra văn bản hướng dẫn về việc củng cố xây dựng Đoàn, đoàn kết tập hợp thanh thiếu niên tín đồ về đẩy mạnh phong trào hoạt động cách mạng trong vùng tôn giáo*, tr.15.

32. Trần Hồng Liên. *Đôi nét về đạo đức tôn giáo và ảnh hưởng của nó đối với cư dân Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2, năm 2002, tr. 47-52.

33. Gia đình Phật tử Việt Nam. *Tài liệu tu học bậc Kiên* (Lưu hành nội bộ), Đà Nẵng 1996, tr. 146 -165.

34. Nguyễn Tài Thư. *Phật giáo Việt Nam những vấn đề đặt ra hiện nay*, trong: *Tôn giáo tín ngưỡng hiện nay*. Trung tâm Thông tin Tư liệu, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Hà Nội 1996, tr. 105.

35. Nguyễn Tài Thư (chủ biên). *Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội 1997, tr. 234.

bền vững, một thế giới cực lạc"⁽³⁶⁾. Đó là chưa kể đến việc lợi dụng phương thức tu học này của một bộ phận huynh trưởng, tăng ni để lôi kéo thanh thiếu nhi vào con đường lầm lạc, ảnh hưởng đến sự đoàn kết nhân tâm và ổn định chính trị - xã hội. Do vậy, song song với việc "giáo dục lòng yêu nước, các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc (thì cần) tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng, lối sống cho thanh niên"⁽³⁷⁾ góp phần hình thành thế hệ trẻ sống có văn hóa, yêu lao động, giàu lòng nhân ái và có niềm tin vào đường lối độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

c. Bất kì tôn giáo nào "cũng hướng đến cái thiện, loại bỏ cái ác; cũng có trong mình những điều tốt có tính nhân bản; nhưng ngược lại tôn giáo nào cũng có những mặt lỗi thời, dẫn con người đến si mê, đại dột"⁽³⁸⁾. Thái độ khoa học đòi hỏi khi nhìn nhận vấn đề, chúng ta phải nắm bắt được những tác động tích cực trong các hoạt động của Phật giáo để có cơ sở trong việc đề xuất các giải pháp có tính đồng hành trong mặt trận đoàn kết, tập hợp tín đồ Phật giáo trong chiến lược đại đoàn kết toàn dân của Đảng. Đồng thời, trong quá trình xem xét cũng phải chỉ ra cho được mặt hạn chế, tiêu cực của nó để khắc phục,

cải tạo. Thái độ tả khuynh hoặc hữu khuynh khi đánh giá, ứng xử vấn đề trên sẽ tạo ra sự thách đố hoặc ngộ nhận trong xã hội và sẽ làm phức tạp, bất ổn định trong đời sống tín đồ Phật giáo. Đây cũng là một trong những cơ sở quan trọng để các cấp lãnh đạo, quản lí xác định một thái độ ứng xử đúng đắn, nhằm tạo nên một sự đồng thuận xã hội trong chiến lược đoàn kết tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta. Đặc biệt nó sẽ có ý nghĩa to lớn trong việc đề xuất các giải pháp hài hòa và thực sự có hiệu quả trong công tác đoàn kết, tập hợp tín đồ Phật giáo. Vấn đề quan trọng là các hoạt động nói trên của Gia đình Phật tử phải được tổ chức theo sự hướng dẫn của các ngành có liên quan, cùng với sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam⁽³⁹⁾./.

36. Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thừa Thiên - Huế. *Tài liệu "Ôn cố tri tân" nhân kỉ niệm 50 năm Gia đình Phật tử Thừa Thiên - Huế* (Lưu hành nội bộ). Phân ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Thừa Thiên - Huế ấn hành 2001, tr. 29.

37. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. *Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Hà Nội 2003, tr. 8.

38. Đặng Nghiêm Vạn. *Lí luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội 2001.

39. Đặng Nghiêm Vạn. *Sđd*, tr. 344.